

Số: 50 /BC-GTTN

Thái Nguyên, ngày 28 tháng 5 năm 2018

BÁO CÁO
của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên
tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018

Phần thứ nhất

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM 2017

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC MỤC TIÊU KẾ HOẠCH NĂM 2017

1. Công ty đã thực hiện các mục tiêu nhiệm vụ năm 2017 theo các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông với một số khó khăn, thuận lợi cơ bản như sau:

a) Khó khăn:

Công ty thực hiện nhiệm vụ SXKD năm 2017 trong điều kiện thị trường thép xây dựng diễn biến phức tạp khó lường, cạnh tranh vô cùng gay gắt; giá vật tư, nguyên vật liệu chính có nhiều biến động; điện lưới không ổn định, thời tiết mưa bão, lũ lụt ảnh hưởng xấu đến sản xuất, đặc biệt khu vực các mỏ và các nhà máy sản xuất chính. Dự án giai đoạn 2 vẫn dừng thi công trên hiện trường.

b) Thuận lợi:

Bên cạnh đó, Công ty cũng có thuận lợi cơ bản sau: Tình hình kinh tế vĩ mô ổn định và có tăng trưởng. Thương hiệu thép TISCO có uy tín trên thị trường, Công ty thực hiện chiến lược đa dạng hóa sản phẩm và cơ chế giá bán linh hoạt, tiệm cận mặt bằng giá thị trường. Kết quả SXKD của Công ty năm 2017 có hiệu quả. Các đoàn thể tổ chức tốt đại hội nhiệm kỳ 2017-2022. Đời sống vật chất, tinh thần, việc làm và thu nhập được quan tâm, môi trường làm việc của CNVCLĐ được cải thiện, an ninh trật tự được giữ vững tạo sự ổn định tư tưởng, đoàn kết nội bộ trong đội ngũ, vượt qua khó khăn, hoàn thành tốt nhiệm vụ SXKD của Công ty.

2. Về kết quả thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch chủ yếu năm 2017:

Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2016	Kế hoạch năm 2017 (Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ 2017)	Thực hiện năm 2017		
				Tổng số	So sánh(%)	
					So với KH năm 2017	So với TH năm 2016
1	2	4	5	10	11=10/5	12=10/4
1.Giá trị SXCN	Tỷ đ	3.064	2.970	2.774	93,402	90,537
2.Thép cán SX	Tấn	820.438	800.000	739.390	92,424	90,121
3.Phôi thép SX	“	402.306	420.000	406.517	96,790	101,047
4.Gang lò cao SX	“	199.413	206.000	168.125	81,614	84,310
5.Tiêu thụ thép cán SX	“	815.260	800.000	744.674	93,084	91,342
6.Tổng doanh thu	Tỷ đ					
+ BC riêng	“	8.548		8.938		104,563
+ BC hợp nhất	“	8.670	8.940	9.824	109,89	113,315
7.Lợi nhuận	Tỷ đ					
+ BC riêng	“	203,2		87,0		42,83
+BC hợp nhất	“	203,0	216	98,7	45,69	48,61
8 Nộp ngân sách	Tỷ đ	272,5	330	376,2	114,00	138,06
9.Lao động bình quân	Người	5.006	5.200	4.667	89,75	93,23
10.Tiền lương bình quân	Tr.đ	7,9	7,38	8,4	113,82	106,33

3. Các giải pháp của Hội đồng quản trị

Những nội dung chương trình công tác trọng tâm năm 2017 đã được nêu tại các Nghị quyết, thông báo kết luận của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thường niên, bất thường năm 2017 của Công ty số 02/NQ-GTTN ngày 10/01/2017, số 18/NQ-GTTN ngày 31/3/2017, số 42/NQ-GTTN ngày 20/4/2017, số 88/NQ-GTTN ngày 29/6/2017, số 92/NQ-GTTN ngày 04/7/2017, số 112/NQ-GTTN ngày 09/10/2017 và các Nghị quyết, Quyết định năm 2017 và các văn bản phân công thực hiện tại số 489/GTTN-TKCTy ngày 18/7/2017, 595/GTTN-TKCTy ngày 28/8/2017, 775/GTTN-TKCTy ngày 19/10/2017. Đã được Ban điều hành Công ty đã bám sát Nghị quyết của Hội đồng quản trị, chủ động đề ra nhiều giải pháp linh hoạt, quyết liệt trong công tác quản lý, chỉ đạo điều hành và đã có những kết quả nhất định, cụ thể là:

3.1. Công tác quản lý, chỉ đạo điều hành

a) Từ đầu năm 2017, căn cứ theo đánh giá diễn biến thị trường thuận lợi, Công ty chỉ đạo xây dựng kế hoạch SXKD ở mức cao, tổ chức sản xuất trong dịp Tết Nguyên đán để đáp ứng đủ chủng loại mặt hàng và có lượng dự trữ đáp ứng yêu cầu thị trường. Tập trung chỉ đạo công tác kỹ thuật trong sản xuất cốc luyện kim, thiêu kết, luyện gang, luyện thép nhằm đạt hiệu quả cao nhất; sắp xếp sản xuất chuyên môn hóa giữa các nhà máy cán thép, nghiên cứu và sản xuất thành công một số sản phẩm mới đáp ứng nhu cầu thị trường như thép hình các loại, thép kéo dây SAE.

b) Công tác kiểm tra, bảo dưỡng, sửa chữa, từng bước cải tạo thiết bị tiếp tục được tăng cường đáp ứng khá tốt yêu cầu sản xuất. Công tác an toàn, vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ được quan tâm. Công ty chịu ảnh hưởng nặng nề của mưa bão, sản lượng khai thác than Phần Mễ và quặng sắt Trại Cau giảm trong điều kiện Công ty hạn chế nhập khẩu, có thời gian ảnh hưởng lớn đến ổn định sản xuất của các nhà máy, đặc biệt tại Cốc Hóa, Luyện Gang, Luyện thép Lưu Xá, làm tăng chi phí, giảm hiệu quả sản xuất kinh doanh.

c) Công tác tiêu thụ sản phẩm: Công ty tập trung lãnh đạo bám sát diễn biến thị trường, sự cộng tác có trách nhiệm của cổ đông lớn trong tiêu thụ, tuy nhiên thị trường cạnh tranh rất gay gắt, đặc biệt về giá; bên cạnh đó có lượng sản phẩm nhà phân phối tích trữ từ cuối năm 2016 đã làm cho tiêu thụ khó khăn, tồn kho có lúc ở mức cao, có thời điểm các nhà máy cán phải dừng sản xuất... Công ty chủ trương tiếp tục áp dụng cơ chế chính sách bán hàng phù hợp với từng vùng thị trường nhằm giữ thị phần; đẩy mạnh xúc tiến tiêu thụ thép SAE (kéo dây), chủ động tìm kiếm thị trường để sản xuất thép hình các loại đáp ứng nhu cầu, duy trì sản xuất thép chống lò với chất lượng đảm bảo, giá cạnh tranh. Tuy nhiên sản lượng tiêu thụ đạt thấp so với cùng kỳ 2016, tiêu thụ sản phẩm vào các dự án, công trình đạt thấp. Hệ thống phân phối dần đi vào ổn định, cơ chế bán hàng dần hoàn thiện phát huy hiệu quả; hệ thống giám sát hoạt động dần đi vào nề nếp, phát hiện được nhiều vụ việc nhà phân phối bán sai địa bàn. Việc xử lý khiếu nại khách hàng được quan tâm thực hiện kịp thời. Mức độ tăng giá sản phẩm thấp hơn mức tăng giá nguyên vật liệu đầu vào, nên hiệu quả kinh doanh chưa cao.

d) Tiếp tục tập trung chỉ đạo thực hiện tốt các giải pháp khoán chi phí, kiểm soát chặt chẽ nguyên vật liệu đầu vào, các giải pháp sản xuất ổn định với nguồn nguyên liệu hiện có. Tăng cường triệt để thực hành tiết kiệm, chống lãng phí để hạ giá thành sản phẩm, tạo cơ sở tăng sản lượng tiêu thụ, duy trì sản xuất, đảm bảo thu nhập cho người lao động. Thường xuyên quan tâm rà soát, quản lý vấn đề tồn kho chung của Công ty, đảm bảo định mức tồn kho hợp lý. Chủ động các giải pháp kỹ thuật và quản lý để tiết giảm định mức các chỉ tiêu tiêu hao và giảm chi phí giá thành. Đặc biệt quản lý việc điều tiết sản xuất giữa các đơn vị cán thép, xây dựng phương án phối hợp để có chi phí cán thấp nhất trong toàn Công ty.

đ) Ban hành và triển khai thực hiện Đề án sắp xếp lại cơ cấu tổ chức và biên chế lao động của Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên. Các đơn vị đã có nhiều cố gắng, tuyên truyền, quán triệt và tổ chức thực hiện Đề án có hiệu quả, đảm bảo sự ổn định chính trị và điều hành sản xuất.

e) Thực hiện chương trình công tác phòng chống tham nhũng, lãng phí năm 2017; tổ chức tốt hội nghị người lao động, đối thoại định kỳ và Đại hội đồng cổ đông thường niên 2017, Đại hội đồng cổ đông bất thường và kiện toàn bộ máy lãnh đạo, điều hành chủ chốt, nâng cao hiệu quả công tác quản trị của Công ty.

3.2. Về công tác Kế hoạch kinh doanh - Thị trường

a) Năm 2017 TISCO tiếp tục gặp khó khăn từ ảnh hưởng của dự án đầu tư giai đoạn 2 khiến chi phí sản xuất tăng cao, làm giảm khả năng cạnh tranh. Sản lượng thép chống lò đã giảm so với các năm trước mặc dù hiện nay giá bán của TISCO đã cạnh tranh hơn, nguyên nhân do TKV đã sản xuất được. Phát triển thị trường hàng dự án cần thêm nhiều thời gian do tính chất đặc thù, hiện TISCO đang tiếp tục triển khai phương án xúc tiến. Yếu tố thời tiết mưa bão kéo dài ảnh hưởng nặng nề đến các mỏ than, quặng sắt của Công ty và phát sinh nhiều chi phí khắc phục hậu quả. Ngoài ra thời tiết cũng gây ra nhiều sự cố điện lưới làm thiệt hại đến các đơn vị sản xuất khu vực Lưu Xá. Bên cạnh những khó khăn đó TISCO cũng có thuận lợi từ nguồn than mỡ tự khai thác đủ cân đối cho sản xuất với giá thành thấp. Việc khôi phục thị trường thép hình đang tiến triển tốt, mang lại hiệu quả và giảm áp lực cạnh tranh.

b) Về sản xuất:

Do tiêu thụ khó khăn không đạt mục tiêu nên tổ chức sản xuất gặp rất nhiều khó khăn. Ngoài khâu khai thác mỏ vượt kế hoạch, còn lại các chỉ tiêu khác đều không đạt yêu cầu. Kết quả thực hiện một số chỉ tiêu kế hoạch chủ yếu cụ thể như sau:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2016	Kế hoạch năm 2017	Thực hiện năm 2017	So với TH 2016 (%)	So với KH 2017 (%)
1	Sản xuất thép cán	Tấn	820.128	800.000	739.390	90,155	92,423
2	Tiêu thụ thép cán	"	816.286	800.000	744.674	91,227	93,084
3	Sản xuất phôi thép	"	402.306	420.000	406.517	101,00	96,800
4	SX Gang lò cao	"	199.413	206.000	168.125	84,310	81,614
5	Khai thác quặng sắt	"	646.233	495.000	667.673	103,317	134,883
6	Than mỡ qua tuyển	"	104.749	125.000	135.530	129,40	108,40

- *Khai thác quặng sắt*: Tổng sản lượng khai thác vượt kế hoạch, tuy nhiên mỏ Trại Cau gặp bất lợi do thời tiết mưa to kéo dài bất thường. Do đặc thù công nghệ luôn có các cỡ quặng đồng hành trong sản xuất, mặt khác nhu cầu sử dụng cho SX gang không hết và chưa bán được nên còn tồn kho một lượng khá lớn quặng chưa có nhu cầu sử dụng.

- *Khai thác than mỡ*: Tận dụng lợi thế, Công ty đã đẩy tối đa khai thác ở tất cả các khu vực của mỏ Phần Mễ, sản lượng than tuyển được nâng cao đáp ứng đủ than cho sản xuất đến giữa quý 4. Tuy nhiên cũng do yếu tố thời tiết gây nhiều khó khăn cho khai thác, phát sinh chi phí khắc phục hậu quả.

- *Sản xuất gang lò cao*: Sản xuất gang lò cao gặp nhiều khó khăn do điều kiện nguyên liệu đầu vào. Chất lượng cốc luyện kim phụ thuộc hoàn toàn vào nguồn than mỡ tự khai thác nên độ ổn định không cao, gây nhiều sự cố, sản lượng sụt giảm.

- *Sản xuất phôi thép*: Chịu ảnh hưởng bởi lượng gang lỏng lò cao, thời gian dừng chờ gang lỏng diễn ra thường xuyên, sản lượng khó nâng cao. Việc sản xuất mác thép SAE1008 giúp Công ty có thêm sản phẩm mới cạnh tranh trên thị trường.

- *Sản xuất thép cán*: Năng lực sản xuất của Công ty hiện nay ~ 1.000.000 tấn/năm, đáp ứng tốt nhu cầu tiêu thụ sản phẩm. Tuy nhiên tiêu thụ thép cán phụ thuộc khá nhiều vào yếu tố mùa vụ, lượng sản phẩm cấp cho các dự án chưa được nâng lên do vậy một số thời điểm

các đơn vị cán thép phải tạm dừng sản xuất do tồn kho tăng cao. Tổng sản lượng thép cán sản xuất năm 2017 chỉ đạt ~74% công suất của các dây chuyền

Việc khôi phục phát triển thị trường thép hình từng bước đã đem lại kết quả tốt, sản lượng dần ổn định và tăng cao so với 2016. Sản phẩm cuộn kéo dây SAE mới thâm nhập thị trường góp phần gia tăng sản lượng sản xuất và tiêu thụ.

c) Về công tác mua vật tư nguyên liệu:

- Những nguyên liệu chính mua ngoài cho sản xuất luôn được công ty quan tâm chuẩn bị đầy đủ, đảm bảo chất lượng, tiến độ cung ứng cho sản xuất với giá cả hợp lý.

- Một số nguyên liệu, vật tư giá cả biến động rất mạnh trong năm 2017 như: phôi thép, thép phế, than mỡ, than cốc, than điện cực, fero các loại, vật liệu chịu lửa các loại... được đặc biệt quan tâm, có kế hoạch chuẩn bị đầy đủ, thực hiện nguyên tắc mua đuổi, bán đuổi, hạn chế tồn kho và rủi ro tài chính.

- Việc hợp tác với VTM thực hiện hợp đồng nguyên tắc mua bán phôi thép được duy trì tương đối tốt, đặc biệt sau khi có chỉ đạo của VNS cho các đại diện vốn tại 2 công ty.

d) Về công tác tiêu thụ sản phẩm:

- Về sản phẩm dân dụng: Sản lượng tiêu thụ sản phẩm dân dụng năm 2017 đạt 74,1% so với kế hoạch Công ty giao và bằng 71,4% so với cùng kỳ năm 2016. Hoạt động tiêu thụ thấp hơn kế hoạch ngoài yếu tố khó khăn chung của ngành thì TISCO còn những nguyên nhân chủ quan khác như lượng hàng tồn kho dự trữ trong hệ thống phân phối cao từ cuối năm 2016 tràn sang, các yếu tố cạnh về giá bán chưa được cải thiện, tình trạng vi phạm vùng thị trường gia tăng. Năm 2017, tình hình khiếu nại về chất lượng sản phẩm gia tăng mạnh, có 28 khiếu nại về sản phẩm, tăng 19 vụ so với năm 2016 (tăng 211%).

- Về sản phẩm dự án: Tiêu thụ năm 2017 đạt 70,3% so với kế hoạch năm và bằng 84,4% cùng kỳ năm 2016, sản phẩm dự án chịu tác động chung do thị trường tăng trưởng chậm nên khả năng tiêu thụ còn hạn chế.

- Về sản phẩm thép hình: Tiêu thụ đạt 282,3% so với kế hoạch năm 2017 và bằng 470,7% so với cùng kỳ năm 2016. Đây là điểm sáng trong bức tranh tiêu thụ năm 2017, sau hơn 1 năm phát triển lại thị trường, sản phẩm thép hình TISCO đã có bước phát triển mạnh mẽ trở lại. Tuy nhiên, bên cạnh đó còn ghi nhận nhiều khiếu nại của khách hàng như không có chữ trên bề mặt cây thép, thép cán lệch chân, bề mặt xấu, nứt vỡ, phân tầng, thiếu chủng loại thép I, C làm mất cơ hội tiêu thụ.

- Thép chống lò: Tiêu thụ năm 2017 đạt 87,8% kế hoạch và bằng 89,1% cùng kỳ năm 2016. Tiêu thụ thép chống lò thấp hơn dự kiến do tình hình sản xuất của Tập đoàn than gặp khó khăn, nhu cầu tiêu thụ giảm.

- Thép cuộn SAE: Tiêu thụ năm 2017 đạt 115.191 tấn (trong đó xuất khẩu 16.422 tấn). Đây là sản phẩm mới của Công ty được cung cấp ra thị trường từ tháng 3. Sản phẩm đã khẳng định hướng đi đúng đắn của Công ty trong việc phát triển sản phẩm mới và mở rộng thị trường, đến nay đã có sản lượng tiêu thụ ổn định trên thị trường trong nước và có đơn hàng xuất khẩu.

3.3. Về công tác kỹ thuật:

a) Công ty đã tập trung áp dụng các giải pháp kỹ thuật hợp lý trong các khâu sản xuất, nhằm giảm tiêu hao, giảm giá thành và nâng cao chất lượng sản phẩm. Cụ thể:

- Về sản xuất Mỏ nguyên liệu: Hướng dẫn các đơn vị xây dựng biện pháp sản xuất của các Mỏ nguyên liệu và tham mưu cho Tổng Giám đốc phê duyệt; Xây dựng và giải pháp khai thác tận thu than tại moong lộ thiên của Phần Mễ đảm bảo giá thành và an toàn trong khai thác; Tăng cường giám sát chất lượng khâu tuyển than và công tác phối trộn than mỡ tại Phần Mễ để ổn định chất lượng; Phối hợp tốt với đối tác trong việc tổ chức khai thác than Cán Chìm bảo đảm theo tiến độ đề ra; Thực hiện giải pháp khai thác chọn lọc và trung

hòa ổn định chất lượng quặng tại Mỏ Tiến Bộ để phục vụ cho bán ngoài và đáp ứng cho sản xuất; Thực hiện các giải pháp ứng cứu, xử lý sụt lún, bực nước vào móng của Mỏ sắt Trại Cau để ổn định sản xuất của Mỏ.

- Về sản xuất luyện kim: Xây dựng phương án và giám sát tốt công tác phối liệu, quy trình vận hành khâu luyện cốc để ổn định chất lượng cốc luyện kim; Tăng cường giám sát chất lượng quặng thiêu kết, quặng sống để ổn định cho sản xuất; Rà soát lại quy trình vận hành và các phương án ứng phó sự cố lò cao; Xây dựng và thực hiện tốt phương án nấu luyện phối thép trong thời điểm điều kiện sản lượng gang ở mức thấp, giảm tiêu hao điện năng, than điện cực và các chỉ tiêu tiêu hao khác ở mức hợp lý; Rà soát và tổ chức giám sát chặt chẽ quy trình sản xuất phối thép chống lò; Tổ chức sản xuất tốt phối thép SAE 1008 đáp ứng cho thị trường kéo rút dây;

- Về sản xuất thép cán: Tận dụng tối đa lượng phối nóng nạp lò để giảm tiêu hao nhiên liệu tại Nhà máy cán thép Thái Nguyên; Làm tốt công tác chuẩn bị phụ tùng, bị kiện và các điều kiện cho sản xuất để giảm sự cố công nghệ, giảm tiêu hao trong sản xuất thép cán tại cán thép Thái Nguyên, Thái Trung; Tổ chức tốt việc sản xuất thép cán SAE tại Nhà máy cán thép Thái Nguyên; Tập trung chỉ đạo tốt công tác sản xuất thép hình chữ I, chữ C và thép góc đáp ứng nhu cầu thị trường; Tổ chức tốt công tác sản xuất thép hình chữ I N⁰150 theo công nghệ mới từ nguồn phối thép tấm để giảm giá thành và ổn định chất lượng. Tổ chức nghiên cứu cải tiến thiết kế sản xuất thép chữ I10, I12 theo công nghệ mới.

- Về công tác quản lý chỉ tiêu KTKT:

Trên cơ sở kết quả thực hiện hàng quý đã tổ chức rà soát các chỉ tiêu tiêu hao cho phù hợp với điều kiện thực tế để giao khoán giá thành kỳ sau cho các đơn vị; Do làm tốt công tác quản lý và áp dụng hợp lý các giải pháp kỹ thuật trong các khâu sản xuất nên chỉ tiêu tiêu hao năm 2017 một số khu vực đã giảm so với định mức của 2017: Tiêu hao FeMn80LC trong sản xuất thép SEA của Nhà máy Luyện thép Lưu Xá 2,38 (TH)/ 3,5 (TH) Kg/Tsp; Tiêu hao kim loại trong sản xuất thép thanh, thép cuộn của cán thép Thái Nguyên 1,0255(TH)/1,0278 (ĐM) Tấn/Tsp; Tiêu hao kim loại trong sản xuất thép thanh Cán thép Thái Trung: 1,023 (TH)/ 1,0253 (ĐM) Tấn/Tấn sp, tiêu hao nhiên liệu của cán Thái Nguyên đạt tốt: 25,60 (TH)/26,7(ĐM) Kg/Tấnsp; Tiêu hao than mỡ trong sản xuất cốc luyện kim 1,3035 (TH)/ 1,308 (ĐM) Tấn/Tấn sp...

b) Về công tác quản lý chất lượng sản phẩm và đo lường:

- Về quản lý chất lượng nguyên, nhiên liệu: Công tác QLCL nguyên, nhiên liệu đầu vào luôn được quan tâm thực hiện nghiêm túc: Tăng cường lấy mẫu kiểm tra phức tra chất lượng phối thép nội bộ và phối thép nhập vào Công ty; Làm tốt công tác kiểm soát, đánh giá chất lượng nguyên nhiên vật liệu nhập vào đúng yêu cầu quy định của Công ty và đúng yêu cầu hợp đồng đã ký kết, góp phần giảm chỉ tiêu tiêu hao, tiết kiệm vật tư, giảm giá thành, ổn định chất lượng sản phẩm. Các trường hợp chất lượng nguyên, nhiên liệu chất lượng chưa đạt đều được xử lý theo quy định của Công ty.

- Về quản lý chất lượng sản phẩm: Tăng cường công tác theo dõi nắm bắt tình hình sản xuất hàng ngày, phát hiện kịp thời những vấn đề không phù hợp tiêu chuẩn cùng đơn vị bàn biện pháp khắc phục, kể cả các sản phẩm thép cán sản xuất tại Thái Trung, kiểm soát chặt chẽ không để sản phẩm không đạt yêu cầu chất lượng ra ngoài thị trường.

Nhìn chung chất lượng sản phẩm thép cán ổn định, đáp ứng yêu cầu của tiêu chuẩn áp dụng và các quy định của Công ty; tất cả các loại sản phẩm thép cốt bê tông hiện Công ty đang sản xuất đều được chứng nhận hợp quy, phù hợp với Quy chuẩn Việt Nam 7:2011/BKHCN. Tuy nhiên, năm 2017 có tổng số 22 ý kiến phản hồi của khách hàng về sản phẩm thép cán, chủ yếu tập trung ở 6 tháng đầu năm 2017 (Có 10 ý kiến giải thích và được khách hàng chấp nhận). Công ty đã có các văn bản xác định nguồn gốc, phân tích nguyên nhân và nghiêm túc chỉ đạo các đơn vị khắc phục.

c) Về công tác an toàn lao động - Bảo vệ môi trường:

- Về công tác an toàn: Thường trực Hội đồng AT-VSLĐ Công ty phối hợp với Đoàn Thanh niên Công ty đăng cai tổ chức Lễ phát động trồng cây xanh Bảo vệ môi trường hưởng ứng tháng hành động về ATVSLĐ lần thứ 1 năm 2017 và tháng Thanh niên (5.500 cây) ; Hưởng ứng Tuần lễ Nước sạch, ngày Môi trường Thế giới 5/6 với nhiều hoạt động thiết thực Tiếp tục tăng cường tuyên truyền, giáo dục về công tác AT-VSLĐ và BVMT; Triển khai công tác huấn luyện định kỳ nghiêm túc theo đúng kế hoạch, huấn luyện định kỳ, huấn luyện an toàn vệ sinh lao động cho 300 người thuộc nhóm 1, 2 và 1000 người thuộc nhóm 3, nhóm 4 là 2000 người và 230 người thuộc nhóm 5, 6 theo quy định; Công tác kiểm tra và tự kiểm tra về AT-VSLĐ và BVMT tiếp tục được thực hiện có nề nếp ở các cấp. Thông qua các cuộc kiểm tra và tự kiểm tra đã kịp thời phát hiện, nhắc nhở và đôn đốc người lao động có ý thức đầy đủ hơn trong việc thực hiện các quy trình an toàn, biện pháp làm việc an toàn hàng ngày. Hầu hết các kiến nghị qua kiểm tra đều đã được lãnh đạo đơn vị quan tâm giải quyết kịp thời đáp ứng quá trình sản xuất, đảm bảo an toàn cho người và thiết bị; Phối hợp với Trung tâm kiểm định 1 Bộ Công Thương kiểm định thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về An toàn lao động theo KH năm 2017 (thiết bị áp lực, thiết bị đặc thù, thiết bị nâng). Phối hợp với Trung tâm an toàn mỏ khoan, lấy mẫu phân tích than để đánh giá xếp hạng mỏ theo cấp khí nổ. Quan tâm thực hiện đầy đủ các chế độ đối với người lao động.

- Về công tác Môi trường: Triển khai chương trình quan trắc môi trường theo đúng kế hoạch đề ra, kết quả quan trắc chất lượng môi trường đều đạt các QCVN về môi trường hiện hành; Triển khai xin cấp gia hạn giấy phép xả nước thải vào nguồn nước tại các đơn vị Nhà máy Luyện gang, Luyện thép, Cốc hóa, Cán thép Thái Nguyên...; Thực hiện công tác quản lý chất thải, kiểm soát ô nhiễm theo quy định; Phối hợp với các Phòng ban Công ty tham mưu cho Tổng Giám đốc chỉ đạo công tác xử lý sự cố sụt lún tại Mỏ sắt Trại Cau.

- Tình hình tai nạn lao động: Trong năm 2017 đã xảy ra 12 vụ tai nạn lao động. (trong đó 1 vụ chết người, 3 vụ nặng, 8 vụ nhẹ).

3.4. Về công tác tài chính và thu hồi công nợ:

a) Về tình hình thực hiện công tác tài chính của Công ty: Đánh giá chung về khó khăn về tài chính, vốn điều lệ của công ty là 1.840 tỷ đã đầu tư vào doanh nghiệp khác là 531 tỷ đồng, nợ phải thu khó đòi tuy có giảm nhưng vẫn còn 420 tỷ nợ gốc chưa thu được, để bổ sung vốn lưu động sử dụng cho sản xuất kinh doanh của công ty phải vay ngắn hạn tại các ngân hàng

Đã thực hiện lập báo cáo tài chính 2016, các quý năm 2017. Chủ động làm việc với các ngân hàng và các tổ chức tín dụng để lo đủ vốn cho SXKD. Kiểm tra giám sát việc sử dụng vốn của các chi nhánh.

b) Về công tác thu hồi công nợ:

Số dư ngày 01/01/2017	1.028.891.779.065 đồng
Số dư đến ngày 31/12/2017	975.676.689.351 đồng
Giảm	-53.215.089.714 đồng
Nợ khó đòi 01/01/2017	654.771.088.158 đồng
Phát sinh giảm	-975.899.443 đồng
Số dư nợ khó đòi đến 31/12/2017	653.795.188.715 đồng

Như vậy số dư công nợ phải thu so với đầu năm giảm nhưng nhìn chung các khoản nợ khác không có biến động lớn. .

- Đối với các khoản nợ khó đòi lớn TISCO đã đưa ra cơ quan pháp luật để giải quyết hiện nay TISCO đang bám sát và chờ phán quyết của cơ quan pháp luật.

- Đối với các khoản nợ khác, tỷ lệ thu hồi rất chậm do khách hàng đang khó khăn về tài chính và chảy ì dây dưa kéo dài không thanh toán, TISCO tiếp tục đôn đốc và đã đề nghị

cơ quan công an xử lý đối với khách hàng cố tình không thanh toán và lập hồ sơ đưa ra cơ quan pháp luật đặc biệt là các đối tượng tại Chi nhánh Quảng Ninh.

3.5. Về thực hiện kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2017:

Kế hoạch đầu tư phát triển năm 2017 của Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên được Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty năm 2017 thông qua tại Nghị quyết số 42/NQ-GTTN ngày 20/4/2017. Các dự án đầu tư xây dựng năm 2017 là các dự án chuyển tiếp từ năm trước sang. Tổng số gồm 13 dự án, với tổng giá trị kế hoạch dự kiến thực hiện năm 2017 là 1.256,86 tỷ đồng (trong đó giá trị kế hoạch năm của Dự án mở rộng sản xuất giai đoạn 2 là 1.204 tỷ đồng).

Công tác đầu tư trong năm 2017 được thực hiện tuân thủ theo đúng Luật, Nghị định, các Thông tư hướng dẫn và các quy định của cơ quan quản lý. Quá trình triển khai không xảy ra các vi phạm về pháp luật.

3.5.1. Về Dự án mở rộng sản xuất giai đoạn 2 (Dự án nhóm A), trong năm 2017 và Quý I năm 2018 đã thực hiện:

a) Thực hiện Thông báo số 25/TB-VPCP ngày 20/1/2017 của Văn phòng Chính phủ:

Triển khai thực hiện chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ Vương Đình Huệ nêu tại Thông báo số 25/TB-VPCP ngày 20/1/2017, Tổng Giám đốc Công ty đã chỉ đạo Ban QLDAGĐ2 cùng các phòng ban chức năng Công ty xây dựng phương án xử lý tồn tại của Dự án mở rộng sản xuất giai đoạn 2 Công ty Gang thép Thái Nguyên và đã trình lên Ban chỉ đạo của Chính phủ tại Báo cáo số 89/BC-GTTN ngày 17/2/2017.

b) Giải quyết các vướng mắc với Tổng thầu MCC:

Căn cứ chỉ đạo của Chính phủ tại Thông báo số 25/TB-VPCP ngày 20/1/2017, TISCO đã có Văn bản số 440/GTTN -QLDA ngày 30/6/2017 mời Giám đốc Ban hạng mục MCC PID sang Việt Nam thảo luận các vấn đề tồn tại liên quan trong quá trình thực hiện Hợp đồng EPC số 01#. Từ ngày 24/7/2017 đến ngày 9/8/2017 đoàn công tác của MCC PID đã đến làm việc tại TISCO.

Đoàn công tác của MCC đã có các cuộc gặp gỡ, trao đổi với Lãnh đạo công ty, Ban QLDA và các phòng ban chức năng Công ty về các nội dung tồn tại liên quan cần phải giải quyết theo chỉ đạo của Chính phủ.

Ngày 7/8/2017 Hội đồng quản trị TISCO đã có buổi làm việc với Đoàn công tác của MCC, hai bên thống nhất quan điểm sẽ tập trung giải quyết các tồn tại vướng mắc liên quan đến Dự án trong phạm vi Hợp đồng số 01#EPC/TISCO-MCC, sớm có kết quả để báo cáo với Chính phủ kịp thời. MCC bày tỏ mong muốn tiếp tục được thực hiện hoàn thành toàn bộ các công việc còn lại của Gói thầu EPC số 01# theo hình thức hợp đồng EPC trọn gói theo báo giá mới.

Ngày 30-9-2017 Ban Hạng mục MCC đã gửi đến TISCO văn bản số MPL-O-2017-019-WYB kèm theo Báo giá với chi phí là 136.894.481,78 USD thực hiện hoàn thành toàn bộ công việc còn lại của Dự án theo hình thức EPC. Do chưa có chỉ đạo cụ thể của các cấp có thẩm quyền nên TISCO chưa triển khai đàm phán báo giá với MCC.

Căn cứ ý kiến của Bộ Tư pháp, ý kiến tư vấn của Hãng luật NHQuang và Cộng sự, TISCO đã chủ động xây dựng các phương án xử lý tồn tại vướng mắc của Hợp đồng EPC số 01#. TISCO đã trình phương án cho Tổng công ty Thép Việt Nam tại Tờ trình số 217/GTTN-QLDA ngày 23/3/2018 và đã bổ sung hồ sơ tài liệu liên quan cho VNS ngày 10/4/2018. Hiện nay đang chờ ý kiến của cơ quan có thẩm quyền để làm cơ sở triển khai đàm phán với nhà thầu MCC đảm bảo quy định của pháp luật.

c) Giải quyết vướng mắc với 14 nhà thầu phụ Việt Nam:

Liên quan đến 14 nhà thầu phụ Việt Nam, trong thời gian qua TISCO đã khẩn trương, nghiêm túc bố trí lực lượng cán bộ chuyên môn nghiệp vụ chuẩn bị tài liệu để làm việc với đơn vị tư vấn, Tổng thầu MCC và các nhà thầu phụ Việt Nam xác định các vấn đề còn tồn tại vướng mắc liên quan đến các hợp đồng thầu phụ đã ký 3 bên. Từ cuối tháng 8/2017 đến cuối tháng 9/2017, các bên gồm TISCO, MCC, Tư vấn giám sát và các nhà thầu phụ Việt Nam đã tiến hành rà soát lần cuối tất cả 14/14 hợp đồng thầu phụ đã ký 3 bên. Sau khi kết thúc công tác rà soát, TISCO đã tập hợp số liệu của 14 hợp đồng thầu phụ báo cáo lên cấp có thẩm quyền theo đúng tiến độ yêu cầu. Do các vướng mắc pháp lý liên quan chưa được cấp có thẩm quyền hướng dẫn xử lý nên việc quyết toán 14 hợp đồng thầu phụ chưa thể hoàn thành được.

Ngày 25/1/2018, TISCO đã có Văn bản số 79/GTTN-QLDA gửi Viện kinh tế xây dựng-Bộ Xây dựng, đồng thời đã cử cán bộ nghiệp vụ liên quan đến làm việc với Viện kinh tế xây dựng đề xin hướng dẫn về thủ tục nghiệm thu thanh quyết toán các hợp đồng thầu phụ thi công Phần C của Hợp đồng số 01#EPC/TISCO-MCC. Công việc này hiện đang tiếp tục triển khai.

d) Liên quan đến công tác bảo quản vật tư thiết bị đã cấp đến hiện trường:

Tổng số vật tư thiết bị của Dự án do MCC đã cấp đến hiện trường khoảng 35.850 tấn, trong đó MCC đang trực tiếp trông coi bảo quản khoảng 12.474 tấn, đã tạm giao cho các nhà thầu phụ để lắp đặt khoảng 9.043 tấn, đã tạm giao cho các đơn vị của TISCO trông coi bảo vệ khoảng 14.327 tấn. TISCO thường xuyên đơn đốc phối hợp với MCC và các nhà thầu phụ Việt Nam, tiến hành nhiều đợt kiểm tra tình hình bảo quản vật tư thiết bị tại hiện trường Dự án, đã lập biên bản xác nhận hiện trạng và kiến nghị phương án tăng cường quản lý, bảo vệ, bảo quản tránh mất mát, han gỉ, lão hóa xuống cấp của vật tư thiết bị.

e) Làm việc với các ngân hàng :

Căn cứ văn bản số 283/NHPT.BKTN-TD ngày 3/7/2017 của Chi nhánh Ngân hàng Phát triển khu vực BKTN, TISCO đã yêu cầu các phòng ban nghiệp vụ cử cán bộ cung cấp tài liệu và cùng tham gia kiểm tra hiện trường Dự án với tổ công tác của Ngân hàng VDB và Ngân hàng VietinBank thực hiện kiểm kê tài sản đảm bảo của Dự án mở rộng sản xuất giai đoạn 2. Đã hoàn thành bảng thống kê số liệu nộp cho Ngân hàng theo đúng tiến độ yêu cầu.

Liên quan vấn đề vốn vay cho Dự án, ngày 20/3/2018 TISCO đã có văn bản số 203/GTTN-TCKT báo cáo tình hình triển khai công việc theo yêu cầu tại Thông báo số 279/TB-VNS ngày 13/3/2018 của Tổng công ty Thép Việt Nam. Theo đó, mặc dù TISCO đã có rất nhiều văn bản gửi Ngân hàng và các cấp có thẩm quyền xin gia hạn thời gian trả nợ, thời gian rút vốn của Hợp đồng tín dụng đã ký, tuy nhiên đến nay TISCO vẫn chưa được VDB cho gia hạn về thời gian trả nợ và thời gian giải ngân, hàng tháng Ngân hàng vẫn báo các khoản nợ gốc và nợ lãi quá hạn cho TISCO.

f) Phục vụ Thanh tra Chính phủ :

Chấp hành Quyết định số 286/QĐ-TTCP ngày 16/2/2017 của Thanh tra Chính phủ về việc thanh tra toàn diện Dự án mở rộng sản xuất giai đoạn 2 Công ty Gang thép Thái Nguyên, trong thời gian từ 28/2/2017 đến 6/6/2017 Tổng giám đốc Công ty đã chỉ đạo Ban QLDAGĐ2 phối hợp với Phòng TCKT Công ty kịp thời cung cấp tài liệu và cử cán bộ liên quan làm việc giải trình theo yêu cầu của Thanh tra Chính phủ, ngày 6/6/2017 Đoàn Thanh tra đã kết thúc đợt thanh tra tại TISCO.

Theo yêu cầu của Tổng Thanh tra Chính phủ (văn bản số 279/TTCP-V.I ngày 25/10/2017) về việc tham gia ý kiến Dự thảo Kết luận thanh tra toàn diện đối với Dự án mở rộng sản xuất giai đoạn 2, TISCO đã triệu tập các cán bộ lãnh đạo và nhân viên liên quan tới Dự án qua các thời kỳ đến giải trình, bổ sung hồ sơ, đồng thời đã về Hà Nội làm việc với Tổng công ty Thép Việt Nam để thống nhất nội dung giải trình. Đến ngày 17/11/2017 TISCO đã hoàn tất nội dung giải trình và có Báo cáo số 592/BC-GTTN ngày 17/11/2017 nộp cho Tổ công tác Thanh tra Chính phủ và Tổng Thanh tra Chính phủ. Hiện nay đang chờ Kết luận chính thức của Thanh tra CP.

h) Triển khai các công việc liên quan khác :

Thực hiện Quyết định số 1468/QĐ-TTg ngày 29/9/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Đề án xử lý các tồn tại yếu kém của một số dự án , doanh nghiệp chậm tiến độ, kém hiệu quả thuộc ngành Công thương”, Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên đã xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện chi tiết đối với Dự án mở rộng sản xuất giai đoạn 2 và trình lên Bộ Công Thương, Tổng công ty Thép Việt Nam tại Văn bản số 561/GTTN-QLDA ngày 24/10/2017.

Ngày 29/12/2017 Hội đồng quản trị TISCO tiếp tục ban hành Quyết định số 26/QĐ-GTTN về việc thành lập Ban chỉ đạo giải quyết khó khăn, tồn tại của Dự án mở rộng sản xuất giai đoạn 2 và Quyết định số 27/QĐ-GTTN cụ thể hóa Kế hoạch hành động thực hiện Đề án xử lý các tồn tại, yếu kém của Dự án mở rộng sản xuất giai đoạn 2 Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên. Mục tiêu đề ra phần đầu Quý I/2018 hoàn thành thoái phần vốn góp của VNS tại TISCO từ 65% xuống còn 21,5%; Xây dựng phương án, chủ động đàm phán và giải quyết dứt điểm các tồn tại vướng mắc tranh chấp hợp đồng với MCC và các nhà thầu phụ Việt Nam xong trong thời gian sớm nhất có thể; Tiếp tục làm việc với các ngân hàng, các tổ chức tín dụng đề nghị cơ cấu nợ, giãn nợ, giảm lãi suất vay đối với Dự án; Hoàn thành việc xác định giá trị Dự án và xây dựng phương án tái cơ cấu TISCO; Khi có Kết luận của Thanh tra Chính phủ về Dự án giai đoạn 2 thì phải khẩn trương triển khai kiểm điểm trách nhiệm cá nhân tập thể liên quan (nếu có).

Các nội dung công việc cụ thể đã và đang được thực hiện nghiêm túc từ năm 2017 đến nay, gồm:

-Ký Hợp đồng số 01/TISCO-VVFC/2017 ngày 25/9/2017 thuê Công ty Cổ phần định giá và dịch vụ tài chính Việt Nam (VVFC) thực hiện việc định giá và đánh giá hiệu quả Dự án mở rộng sản xuất giai đoạn 2 của Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên.

-Ký Hợp đồng số 2809/2017/NHQ-TISCO với Hãng luật NHQuang & Công sự tiến hành phân tích, đánh giá pháp lý và đề xuất giải pháp xử lý tồn tại liên quan đến MCC và các nhà thầu phụ Việt Nam.

-TISCO chủ động xây dựng phương án xử lý các tồn tại vướng mắc hợp đồng với MCC và các nhà thầu phụ Việt Nam dựa trên ý kiến tư vấn của Bộ Tư pháp và Hãng luật NHQuang & Công sự. Hiện đang trình xin ý kiến của cấp có thẩm quyền.

-Phối hợp với UBND huyện Đông Hỷ và các sở ban ngành của tỉnh Thái Nguyên triển khai hoàn tất hồ sơ quyết toán dự án hoàn thành đối với công tác Bồi thường GPMB và xây dựng các khu tái định cư khu vực mỏ sắt Tiến Bộ.

- Xây dựng phương án tái cơ cấu TISCO trình lên các cấp có thẩm quyền.

khóa

Tiếp tục kiện toàn biên chế, tổ chức của Ban Quản lý dự án giai đoạn 2 để đáp ứng hoàn thành nhiệm vụ; Chuẩn bị điều kiện để thực hiện khi Dự án tiếp tục được triển khai.

3.5.2. Đối với các dự án nhóm B và C :

a) Các dự án đang thực hiện dở dang trong năm 2017:

a.1) Dự án Tàng sâu Núi quặng thuộc Mô sắt Trại Cau: Tổng mức đầu tư 150,83 tỷ đồng.

Trong năm đã triển khai thực hiện Hạng mục Bồi thường trạm bơm nước sạch Thị trấn Trại cau cho Công ty Cổ phần nước sạch Thái Nguyên: Đã thực hiện xong các thủ tục và được cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy phép khai thác nước sạch tại Thị trấn Trại Cau cho Công ty CP nước sạch Thái Nguyên. Đã thống nhất với Công ty Cổ phần nước sạch Thái Nguyên phương án đền bù hệ thống nước sạch.

Đã thực hiện lựa chọn đơn vị tư vấn lập xong Báo cáo KTKT công trình bồi thường Nhà máy nước sạch Trại Cau và trình cơ quan có thẩm quyền thẩm định theo quy định.

a.2) Dự án đầu tư khai thác than mỡ hầm lò tuyến IX-XII Nam Làng Cẩm- Phần Mỡ : Tổng mức đầu tư được phê duyệt là 141 tỷ đồng.

Gói xây dựng cơ bản mỏ đã kết thúc thi công XD CB từ 30/4/2016 (theo Quyết định số 769 /QĐ-GTTN, ngày 30/5/2016 của Tổng Giám đốc Công ty), chuyển sang giai đoạn đào lò khai thác than phục vụ sản xuất.

Trong năm thực hiện quyết toán hoàn thành các gói thầu và thực hiện lập Báo cáo quyết toán phục vụ thẩm tra Báo cáo quyết toán dự án hoàn thành.

a.3) Thuê tư vấn lập dự án chuyển đổi khai thác lộ thiên sang khai thác hầm lò moong Bắc Làng Cẩm mỏ than Phần Mỡ : Dự kiến chi phí tư vấn 1 tỷ đồng.

Trong năm chưa được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt Đề án đóng cửa mỏ phân khai thác lộ thiên (Hồ sơ đóng cửa mỏ đã được Bộ Tài nguyên và Môi trường tiếp nhận vào tháng 5/2017) nên chưa thực hiện được. Đã thực hiện tìm kiếm nhà đầu tư để hợp tác lập dự án và tổ chức khai thác theo tinh thần Nghị quyết số 51/NQ-GTTN ngày 06/9/2016 của Hội đồng quản trị Công ty.

a.4) Dự án thăm dò tuyến XII-XV Nam Làng Cẩm- Phần Mỡ: Tổng mức đầu tư phê duyệt ban đầu là 4,43 tỷ đồng. Tổng mức đầu tư phê duyệt điều chỉnh tháng 10/2016 là 5.192.621.494 đồng, trong đó chi phí thăm dò là 4.239.070.558 đồng (Nghị quyết số 59/NQ-GTTN ngày 31/10/2016 và Quyết định số 119B/QĐ-GTTN ngày 04/11/2016).

Dự án đã kết thúc thi công thăm dò tại thực địa và lập xong báo cáo kết quả thăm dò vào tháng 9 năm 2016. Đã thuê đơn vị tư vấn của Tổng cục Địa chất Khoáng sản VN thẩm tra Báo cáo kết quả thăm dò và đã được Chủ đầu tư phê duyệt kết quả thăm dò vào quý I/2017.

Đã ký Hợp đồng với đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán dự án hoàn thành để làm cơ sở trình cấp có thẩm quyền phê duyệt báo cáo quyết toán dự án vào Quý IV/2017.

a.5) Dự án thăm dò nâng cấp trữ lượng quặng sắt Mô sắt Ngõm Chàng Cao Bằng (trong phạm vi ranh giới đã được cấp mỏ): Tổng mức đầu tư 2,3 tỷ đồng.

Đã hoàn thành công tác thi công thăm dò và lập Báo cáo kết quả thăm dò vào tháng 12 năm 2015. Báo cáo kết quả thăm dò đã được Hội đồng trữ lượng khoáng sản quốc gia phê duyệt tại Quyết định số 1016/QĐ-HĐTLQG ngày 21/4/2016. Đã thực hiện quyết toán dự án.

Đã tổ chức thực hiện thẩm định báo cáo quyết toán dự án hoàn thành làm cơ sở để trình cấp có thẩm quyền phê duyệt báo cáo quyết toán dự án vào Quý IV/2017.

a.6). Dự án Nâng cấp phần mềm kế toán Bravo: Tổng mức đầu tư 1,6 tỷ đồng.

Đã thực hiện xong công việc nâng cấp phần mềm vào tháng 4/2016. Hoàn thành công việc quyết toán Dự án trong tháng 12/2016.

Đã thực hiện thẩm định báo cáo quyết toán dự án hoàn thành làm cơ sở để trình cấp có thẩm quyền phê duyệt báo cáo quyết toán dự án vào Quý IV/2017.

a.7) Dự án đầu tư xây dựng khai thác mỏ quặng sắt khu Hòa Bình thuộc xã Cây Thị, huyện Đông Hy, tỉnh Thái Nguyên :

Mục đích lập dự án này là để hoàn tất hồ sơ liên quan phục vụ cấp đổi Giấy phép khai thác khoáng sản. Dự án lập xong, đã được thẩm tra và Chủ đầu tư đã phê duyệt trong tháng 6/2016. Hồ sơ Dự án đã nộp cho Tổng cục Địa chất & Khoáng sản VN để xin cấp đổi Giấy phép khai thác khoáng sản theo đúng quy định của Luật Khoáng sản 2010 và các Nghị định, Thông tư hướng dẫn của Nhà nước.

a.8) Lập Đề án và thi công thăm dò khảo sát tuyến VII-IX Nam Làng Cẩm- Phần Mẽ : Tổng mức đầu tư dự kiến 1,2 tỷ đồng.

Trong năm 2017, đã thực hiện xong việc chuẩn bị đầu tư. Đã thực hiện việc lựa chọn nhà thầu thực hiện các gói thầu. Các gói thầu đã được triển khai theo đúng tiến độ đề ra. Đã kết thúc công tác thăm dò, lập báo cáo kết quả thăm dò vào cuối năm 2017.

b) Các Dự án chưa thực hiện :

Dự án đầu tư trạm khí than tổng hợp phục vụ sản xuất : Tổng mức đầu tư dự kiến 120 tỷ đồng. Mục đích đầu tư là để thu hồi tổng hợp khí than phục vụ cho hệ thống sản xuất hiện có và phục vụ cho cả Dự án mở rộng sản xuất giai đoạn 2. Trong năm chưa bố trí được nguồn vốn để thực hiện.

b) Các Dự án chưa triển khai, dừng thực hiện :

b.1) Dự án thăm dò mỏ quặng sắt Bình Ca- Tuyên Quang : Tổng mức đầu tư 3,2 tỷ đồng. Năm 2013 đã thực hiện khảo sát đánh giá tiềm năng của điểm mỏ và báo cáo kết quả lên Tổng cục Địa chất & Khoáng sản. Đã được phê duyệt trữ lượng tại Quyết định số 100/QĐ-ĐCKS ngày 29/4/2014. Đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quy hoạch tại Quyết định 2185/QĐ-TTg ngày 05/12/2014.

Trong năm 2017, do nguồn vốn của Công ty khó khăn không bố trí để thực hiện thăm dò nên đã được Tổng Công ty Thép Việt Nam- CTCP chấp thuận dừng không thực hiện tiếp tại Công văn số 1425/VNS-HĐQT ngày 13/10/2017. Hội đồng quản trị Công ty đã chấp thuận dừng không thực hiện tiếp tại Nghị quyết số 116/NQ-GTTN ngày 31/10/2017.

b.2) Thăm dò mỏ sắt Sùng Đô, xã Sùng Đô, huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái : Tổng mức đầu tư dự kiến 35 tỷ đồng.

Trong năm 2017, tình hình tài chính của TISCO gặp khó khăn, chưa bố trí được nguồn vốn để thực hiện, mặt khác đang phải đợi các cấp có thẩm quyền cho phép lập Đề án thăm dò để xin cấp phép thăm dò, do vậy chưa đủ điều kiện để thực hiện công việc này.

Dự án đã được Tổng Công ty Thép Việt Nam- CTCP chấp thuận dừng không thực hiện tiếp tại Công văn số 1425/VNS-HĐQT ngày 13/10/2017.

b.3) Thăm dò mỏ sắt Da Giẽ, xã An Lương, huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái : Tổng mức đầu tư dự kiến 25 tỷ đồng.

Trong năm 2017, tình hình tài chính của TISCO gặp khó khăn, chưa bố trí được nguồn vốn để thực hiện, mặt khác đang phải đợi các cấp có thẩm quyền cho phép lập Đề án thăm dò để xin cấp phép thăm dò, do vậy chưa đủ điều kiện để thực hiện công việc này.

Dự án đã được Tổng Công ty Thép Việt Nam- CTCP chấp thuận dừng không thực hiện tiếp tại Công văn số 1425/VNS-HĐQT ngày 13/10/2017.

(Giá trị thực hiện đầu tư năm 2017 chi tiết theo Phụ lục 01 kèm theo)

thog

3.6. Về công tác quản lý thiết bị, sửa chữa TSCĐ

a) Về công tác sửa chữa TSCĐ:

- Về xây dựng kế hoạch sửa chữa TSCĐ của năm và hàng quý: Thường xuyên rà soát, đánh giá tình trạng làm việc, mức độ cần thiết phải sửa chữa của TSCĐ để xây dựng kế hoạch cho phù hợp với thực tế. Hàng quý căn cứ vào kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty để có chỉ đạo điều hành kịp thời (*bổ sung hạng mục cần thiết hoặc điều chỉnh giá trị kế hoạch; dừng hoặc tạm dừng một số hạng mục chưa thực sự cần thiết phải sửa chữa...*).

- Về triển khai thực hiện:

+ Kiểm soát chặt chẽ lưu trình sửa chữa, từ khâu lập phương án, dự toán cho đến nghiệm thu, thanh quyết toán, do vậy đã đảm bảo được việc tuân thủ đúng các quy định về sửa chữa, đặc biệt là về sửa chữa lớn, giá trị thực hiện hầu hết các hạng mục không bị vượt giá trị kế hoạch đã xây dựng.

+ Chỉ đạo, phối hợp giám sát việc chấp hành các quy trình, quy định về sửa chữa; tổ chức nghiệm thu sửa chữa. Giám sát chặt chẽ trong kiểm soát chất lượng vật tư sửa chữa, đặc biệt chú ý trong công tác an toàn cũng như thực hiện các quy định về lưu trình sửa chữa.

+ Tiếp tục duy trì thực hiện việc giao định mức chi phí vật liệu, phụ tùng thay thế thường xuyên (trên cơ sở chi phí sửa chữa thường xuyên và chi phí vật liệu dùng chung) cho các đơn vị thay cho việc giao kế hoạch sửa chữa thường xuyên. Qua theo dõi, đánh giá thì cơ bản việc giao định mức đã tạo điều kiện thuận lợi hơn cho đơn vị, do vậy công tác sửa chữa, chăm sóc thiết bị đã được kịp thời, hạn chế được các sự cố trong quá trình sản xuất; tuy nhiên về giá trị thực hiện thì chưa thực sự tiết kiệm so với định mức, nguyên nhân chủ yếu là do ảnh hưởng của thời tiết mưa bão nhiều, điện lưới không ổn định; kế hoạch sản xuất, thị trường tiêu thụ trong năm có nhiều biến động làm ảnh hưởng đến kế hoạch và chi phí sửa chữa thiết bị.

+ Bên cạnh việc duy trì hoạt động của các dây chuyền sản xuất, trong năm đã chỉ đạo các đơn vị tự thực hiện cải tạo, nâng cấp, sửa chữa TSCĐ như: sửa chữa kho chứa phôi, sàn làm nguội dây chuyền cán thép ở Nhà máy Cốc hóa; Sửa chữa máy nắn thép hình và sàn nguội thép hình tại Nhà máy cán thép Lưu Xá; Lắp đặt Nhà che than tuyến của Mỏ than Phấn Mễ.

b) Về công tác quản lý thiết bị

- Đã tập trung chỉ đạo các đơn vị tăng cường công tác duy tu, bảo dưỡng thiết bị nhằm hạn chế thấp nhất nguy cơ sự cố trong quá trình sản xuất. Tranh thủ một số thời gian dừng sản xuất do giảm tải để sửa chữa, bảo dưỡng máy móc, thiết bị ở một số đơn vị như Nhà máy Cán thép Lưu Xá, Nhà máy Cán thép Thái Nguyên, Nhà máy Luyện thép Lưu Xá, Xi nghiệp Năng lượng. Khi thị trường tiêu thụ có nhiều thuận lợi, yêu cầu sản xuất mãn tải tại các nhà máy, các dây chuyền đều đã đáp ứng được yêu cầu của sản xuất.

- Thường xuyên nắm bắt tình hình hoạt động của thiết bị, đặc biệt của các dây chuyền sản xuất chính. Kịp thời chỉ đạo và phối hợp cùng đơn vị xử lý, khắc phục kịp thời những sự cố thiết bị xảy ra trong quá trình sản xuất.

Đánh giá chung trong năm 2017, công tác thiết bị cơ bản đã đáp ứng được yêu cầu của sản xuất. Tuy đã chủ động trong công tác thiết bị, các dây chuyền cơ bản đều hoạt động ổn định, song vẫn còn có một số sự cố về thiết bị, điển hình như: Sự cố tháp phân ly – Trạm ô xy 3.200m³/h; mất điện Máy biến thế 20 MVA số 2 tại Xi nghiệp Năng lượng; Sự cố hệ thống thiết bị điện (tủ điện, động cơ bơm nước moong) của Mỏ than Phấn Mễ,... mặc dù được khắc phục kịp thời nhưng vẫn làm ảnh hưởng không nhỏ đến sản xuất chung của Công ty. Các nguyên nhân sự cố chủ yếu do ảnh hưởng của mất điện lưới đột ngột, thời tiết (*mưa to, giông sét nhiều*) xảy ra nhiều trong quý 2 và quý 3 năm 2017.

c) Về công tác quản lý, tiết kiệm năng lượng

khog

- Xây dựng kế hoạch sử dụng năng lượng hàng năm và 5 năm, gửi báo cáo thực hiện theo quy định cho Sở Công thương Thái Nguyên.

- Đã rà soát các giải pháp tiết kiệm năng lượng, triển khai áp dụng một số hạng mục như: thay thế máy nén khí kiểu piston bằng máy nén khí kiểu trục vít tại Nhà máy Luyện thép Lưu Xá, thay thế quạt gió Lò nung số 2 - Nhà máy Cán thép Lưu Xá, ... Kết quả áp dụng đã làm giảm chỉ tiêu tiêu hao điện năng, góp phần giảm giá thành sản xuất.

3.7. Về công tác tổ chức lao động:

- Đã xây dựng kế hoạch lao động, tiền lương năm 2017, ban hành đơn giá tiền lương sản phẩm và tỷ lệ hưởng tiết kiệm chi phí, giảm giá thành các quý 2017; quyết toán tiền lương hàng quý và cả năm 2017 cho các đơn vị thành viên và Công ty. Tham mưu, đề xuất với Tổng Giám đốc cân đối hỗ trợ lương cho các đơn vị tạm ngừng sản xuất, đơn vị thiếu việc làm có tiền lương bình quân thấp; chia thêm tiền lương cho CBCNV Công ty và Cơ quan Công ty nhân dịp các ngày Lễ, Tết, kỷ niệm truyền thống Công ty năm 2017 theo quy chế và Thỏa ước Lao động tập thể.

- Đã tổ chức bồi dưỡng kỹ thuật nâng bậc cho 558 người; đào tạo mới, đào tạo lại cho 618 người; bồi dưỡng chuyên môn, kỹ thuật nghiệp vụ, Đảng, đoàn thể cho: 2.061 lượt người. Hiện nay Công ty có 134 người đang theo học các lớp tại chức.

- Tổ chức tốt công tác thi chọn lao động giỏi, kết quả: 13 tập thể đạt lao động giỏi, 25 cá nhân đạt giỏi toàn diện, 50 cá nhân giỏi một mặt

- Năm 2017 đã tuyển dụng được 57 lao động cho các đơn vị trong Công ty, chủ yếu là công nhân kỹ thuật như: công nhân hầm lò, công nhân cán thép, công nhân luyện thép. Điều động nội bộ lao động trong Công ty đáp ứng yêu cầu về nhân lực của các đơn vị được 31 lao động. Bổ nhiệm mới 06 cán bộ, bổ nhiệm lại 18 cán bộ, giao nhiệm vụ 02 cán bộ

- Giải quyết chế độ hưu trí cho 01 Trưởng phòng, chấm dứt HĐLĐ cho 06 cán bộ từ Phó Giám đốc đến Phó Tổng Giám đốc

- Làm thủ tục trợ cấp đột xuất cho CBCNV Cơ quan Công ty và các Gia đình CNV bị tai nạn lao động BNN trong Công ty có hoàn cảnh khó khăn là: 65 trường hợp, với số tiền là 20.100.000 đồng. Xét duyệt trợ giúp cho người lao động của Công ty và Cơ quan Công ty về nghỉ chế độ hưu trí là 05 người, với số tiền 79.014.800 đồng. Xét duyệt bồi thường và trợ cấp cho người lao động bị bệnh nghề nghiệp, tai nạn lao động theo Thông tư số 10/2003/TT-BLĐTBXH là: 02 người, với số tiền là 30.667.480 đồng. Xét duyệt trợ cấp thời việc cho người lao động chấm dứt HĐLĐ theo Bộ Luật lao động năm 2016 và năm 2017 bị chết hoặc bệnh hiểm nghèo là: 17 người, với số tiền là 1.191.359.374 đồng.

3.8. Về công tác tái cơ cấu:

a) Về tái cơ cấu tài sản: Căn cứ Nghị quyết số 112/NQ-GTTN ngày 9/10/2017 của HĐQT TISCO, hiện nay các phòng ban chức năng của TISCO đang hoàn thiện đề trình phê duyệt phương án tái cơ cấu tài sản (gồm: Tài sản ngắn hạn, Tài sản dài hạn, Tài sản là động sản, bất động sản, Quyền khai thác các mỏ nguyên liệu, Dự án giai đoạn 2, các tài sản hữu hình, các tài sản vô hình, các giấy tờ có giá khác vv...). Chủ trương đã được HĐQT phê duyệt là những tài sản không tham gia hiệu quả vào sản xuất kinh doanh của TISCO thì sẽ bán đấu giá, chuyển nhượng quyền sở hữu, thu hồi vốn về cho Công ty. Thời gian qua đã triển khai bán đấu giá thành công Kho Ba mái, đã thuê tư vấn định giá xong khách sạn Thành Vinh, khách sạn Móng Cái, Chi nhánh 17 Hàng Vôi vv..Ngày 14/12/2017 tổ chức bán đấu giá tài sản cố định mỏ sắt Ngườm Cháng Cao Bằng. Đầu năm 2018 sẽ tiếp tục thẩm định giá để quyết định phương án xử lý đối với khu vực mỏ sắt và cán thép Tuyên Quang, mỏ Quốc Zit Phú Thọ vv...

b) Về tái cơ cấu nguồn vốn: Hiện nay phòng Tài chính kế toán chủ trì phối hợp với phòng Đầu tư phát triển, Ban Quản lý dự án và một số phòng ban nghiệp vụ khác, đang khẩn trương xây dựng phương án tái cơ cấu nguồn vốn (gồm: vốn cho SXKD hiện tại, vốn

đầu tư Dự án giai đoạn 2, vốn đầu tư khác ra ngoài Công ty...). Phương châm là thoái hết toàn bộ số vốn của TISCO đã đầu tư vào các công ty con, công ty liên kết (ngoại trừ Công ty CP cán thép Thái Trung hiện nay TISCO đang nắm giữ 94% vốn điều lệ), xác định chính xác mức vốn cần thiết để hoàn thành Dự án mở rộng sản xuất giai đoạn 2 và mức vốn lưu động cần vay phục vụ sản xuất hiện tại của TISCO, để từ đó tham mưu cho HĐQT TISCO xem xét quyết định việc phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ của TISCO sau khi VNSTEEL tiến hành xong việc thoái vốn đã đầu tư vào TISCO xuống dưới mức chi phối.

c) Về tái cơ cấu quản trị: Trên cơ sở Đề án sắp xếp lại cơ cấu tổ chức và biên chế lao động Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên số 317/GTTN-TCLĐ ngày 16/5/2017 đã được VNSTEEL thông qua, hiện nay phòng TCLĐ Công ty làm đầu mối đang phối hợp với các phòng ban và đơn vị liên quan bổ sung sửa đổi hoàn thiện phương án tái cơ cấu quản trị, theo hướng: *Tối ưu hóa mô hình quản lý, sắp xếp lại bộ máy quản lý từ các phòng ban Công ty đến các đơn vị chi nhánh theo hướng tinh giản gọn nhẹ đáp ứng năng lực hoàn thành nhiệm vụ; Điều động, sắp xếp, định biên bố trí nhân lực đủ, phù hợp với nhiệm vụ chuyên môn của các phòng ban Công ty và các đơn vị, chi nhánh; Giải quyết đối với số người dôi dư sau khi tái cơ cấu quản trị toàn Công ty.* Mục tiêu đề ra sau khi hoàn thành tái cơ cấu số lượng lao động toàn Công ty còn khoảng 4.000 người, giảm số lao động gián tiếp (lao động quản lý, phục vụ, phụ trợ) của Công ty xuống dưới 25% so với 39% như hiện nay.

Đến nay cơ bản các Chi nhánh đã sắp xếp lại cơ cấu tổ chức theo Đề án của Công ty, còn một số chi nhánh chưa thực hiện xong như: Mỏ than Phấn Mễ do chưa dừng khai thác lộ thiên theo đề án, 5 chi nhánh tiêu thụ tạm thời chưa thực hiện theo ý kiến chỉ đạo của Công ty. Về tổng số lao động: đầu năm có 4854 người, đến hết tháng 11-2017 còn 4537 người, đã giảm 317 người, tuy nhiên giữa các đơn vị giảm chưa đồng đều và còn cao hơn định biên. Năm 2018 sẽ tiếp tục thực hiện Đề án đã ban hành.

Thực hiện sắp xếp lại cơ cấu tổ chức và giải quyết để chấm dứt HĐLĐ cho hơn 50 lao động không có việc làm tại Mỏ sắt và Cán thép Tuyên Quang theo Kế hoạch số 219/KH-GTTN ngày 27/4/2016 của Tổng Giám đốc Công ty; tham gia giải quyết lao động dư thừa tại Mỏ Quắc Zít Phú Thọ, Mỏ sắt Ngườm Cháng Cao Bằng.

3.9. Về quản lý các công ty con, công ty liên kết có vốn góp của TISCO.

Trong điều kiện khó khăn chung, công ty con, các công ty liên kết và liên doanh đã có nhiều giải pháp trong đầu tư, tái cơ cấu tổ chức bộ máy và sản xuất kinh doanh bình ổn. Các đại diện quản lý phần vốn của Công ty tại các đơn vị, phối hợp tốt với HĐQT và ban điều hành, việc làm, thu nhập cho người lao động được đảm bảo, tình hình chính trị nội bộ ổn định. Công ty CP LCT Gia Sàng dừng sản xuất từ quý III, việc giải quyết chế độ cho người lao động gặp nhiều khó khăn. Đối với Công ty CP khai thác và chế biến khoáng sản Thái Trung: Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Tổng công ty Thép Việt Nam, TISCO không tiếp tục góp thêm vốn và đồng thời phối hợp với các cổ đông thực hiện thủ tục giải thể Công ty này.

- Công ty đã nghiên cứu bổ sung điều chỉnh sửa đổi và ban hành Quy chế quản lý người đại diện phần vốn của TISCO tại các công ty con, công ty liên kết cho phù hợp với thực tế.

3.10. Về các công tác khác:

a) Công tác thanh tra, kiểm tra, kiểm soát được duy trì đảm bảo đúng nguyên tắc quy định; việc tiếp dân, giải quyết đơn thư khiếu nại tố cáo kịp thời, đúng quy định. Trong năm 2017 đã tiếp nhận, giải quyết 01 đơn đề nghị đúng lưu trình, đúng thẩm quyền, đúng luật.

b) Tiếp tục triển khai thực hiện các nội dung về xây dựng văn hoá doanh nghiệp; tích cực tham gia các phong trào của địa phương, ủng hộ các hoạt động xã hội nhân đạo từ thiện. Tổng số tiền chi cho công tác xã hội từ thiện là 1.689.000.000 đồng, trong đó:

thoa

+ Tặng quà CNVC-LĐ có hoàn cảnh khó khăn và các trung tâm bảo trợ xã hội trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên nhân dịp Tết Nguyên đán Đinh Dậu 110.500.000 đồng

+ Hỗ trợ địa phương làm đường, xây dựng nông thôn mới và tổ chức các sự kiện: Xã Phục Linh, huyện Đại Từ, tỉnh TN 230.000.000 đồng; xã Hà Thượng, huyện Đại Từ, tỉnh TN 100.000.000 đồng; huyện Đồng Hỷ, tỉnh TN 100.000.000 đồng; xã Khe Mo, huyện Đồng Hỷ, tỉnh TN 50.000.000 đồng; huyện Phú Lương, tỉnh TN 100.000.000 đồng; Quỹ "Vi người nghèo" tỉnh TN 50.000.000 đồng; Trường THPT Chu Văn An TN 50.000.000 đồng.

+ Ủng hộ 100.000.000 đồng cho đồng bào Miền Trung bị thiệt hại do ảnh hưởng của bão số 10 và Ủng hộ 100.000.000 đồng cho đồng bào tỉnh Bình Định bị thiệt hại do ảnh hưởng của bão số 12.

Duy trì tốt các hoạt động tuyên truyền, văn hoá thể thao, tham quan, du lịch phù hợp với điều kiện và hiệu quả sản xuất của Công ty và các đơn vị; chăm lo sức khỏe, khám và điều trị, giám định y khoa, bệnh nghề nghiệp cho người lao động.

Trong năm 2017 đã tổ chức khám và điều trị cho 4.092 lượt cán bộ, công nhân viên và người lao động; khám sức khỏe định kỳ cho 5.012 người; khám phụ khoa cho 1.141 nữ công nhân viên; khám phát hiện bệnh nghề nghiệp cho 2.782 người; tổ chức điều dưỡng bệnh nghề nghiệp cho công nhân mắc bệnh nghề nghiệp và tai nạn lao động 76 người;

c) Về công tác An ninh trật tự - Quân sự địa phương: Phối hợp với cơ quan chức năng và địa phương chủ động bảo vệ, phòng chống tội phạm, chỉ đạo các đơn vị tăng cường công tác tuần tra, canh gác đặc biệt trong dịp nghỉ lễ, tết, các ngày lễ lớn của đất nước và Công ty, khu vực có người nước ngoài, do đó không để xảy ra mất an ninh trật tự. Làm tốt công tác PCCC, quân sự địa phương theo chỉ đạo của cấp trên.

4. Một số tồn tại hạn chế:

a) Công tác đánh giá thị trường có thời điểm chưa sát. Sản xuất tại nhà máy Luyện Gang không ổn định chậm được khắc phục triệt để, sản lượng 5 tháng đầu năm đạt thấp. Công ty thực hiện chỉ đạo về việc giảm tồn kho làm giảm chủ động trong chuẩn bị nguyên liệu phục vụ sản xuất, trong điều kiện chi phí sản xuất tăng làm giảm lợi thế của Công ty. Kết quả công tác thu hồi một số khoản công nợ lớn đã đưa ra cơ quan pháp luật còn rất chậm.

b) Dự án giai đoạn 2 chưa được tiếp tục triển khai trên công trường, dư luận xã hội và báo chí gây ảnh hưởng đến SXKD và tư tưởng của cán bộ, CNVCLĐ trong toàn Công ty.

c) Công tác quản lý, kiểm soát thiết bị phục vụ sản xuất, kiểm soát chất lượng có thời điểm chưa triệt để, một số đơn vị còn để xảy ra sự cố thiết bị, sản phẩm không đạt bị khiếu nại, ảnh hưởng đến SXKD và hiệu quả chung của Công ty. Còn để xảy ra một số vụ tai nạn trong khu vực sản xuất.

5. Kết luận chung:

Thực hiện nhiệm vụ năm 2017, mặc dù Công ty còn gặp nhiều khó khăn, thị trường cạnh tranh quyết liệt và diễn biến khó lường; Dự án giai đoạn 2 chưa tái khởi động. Tuy nhiên, đội ngũ CNVCLĐ đã hiểu đúng tình hình, phát huy truyền thống đoàn kết, khắc phục khó khăn, chủ động thực hiện nhiệm vụ. Tình hình an ninh chính trị và nội bộ ổn định, đời sống vật chất, tinh thần của cán bộ, đảng viên và CNVCLĐ được chăm lo. Sự cộng tác có trách nhiệm của cổ đông lớn đã góp phần duy trì tiêu thụ, sản xuất tương đối bình ổn. Các tổ chức đoàn thể quần chúng Công ty đã tích cực và phát huy tốt vai trò, chức năng nhiệm vụ của tổ chức, đoàn kết tập hợp đội ngũ thực hiện nhiệm vụ của Công ty.

Công ty con, các công ty liên kết và liên doanh mặc dù còn khó khăn, ảnh hưởng nhưng nhìn chung từng đơn vị đoàn kết, thống nhất, duy trì việc làm, cải thiện thu nhập cho người lao động, giữ được tính đồng bộ trong toàn hệ thống Đảng, đoàn thể với Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên.

II. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Các cuộc họp và các quyết định của Hội đồng quản trị

Năm 2017, Hội đồng quản trị đã nghiêm túc tổ chức tốt các cuộc họp định kỳ, ban hành các Nghị quyết, Quyết định để định hướng cho Ban điều hành triển khai thực hiện quyết liệt mọi mặt SXKD, đầu tư phát triển của Công ty. Ngoài ra, thông qua việc lấy ý kiến bằng văn bản, trên cơ sở nhất trí thông qua để ban hành các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị.

Trong năm 2017, Hội đồng quản trị đã sửa đổi bổ sung quy chế phù hợp với quy định hiện hành và thực tiễn của Công ty đảm bảo hiệu quả quản lý điều hành, đã ban hành 77 Nghị quyết, 21 Quyết định. Tập trung vào việc đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, kết quả triển khai thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị, đề ra mục tiêu, giải pháp quản lý chỉ đạo theo quý, năm và các công tác trọng tâm phải thông qua Hội đồng quản trị theo Điều lệ và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty.

2. Kết quả giám sát Ban điều hành

Hội đồng quản trị đã thực hiện tốt việc giám sát hoạt động của Ban điều hành, một số đơn vị, phòng ban Công ty đảm bảo thực hiện nghiêm túc các quy chế, quy định của Công ty và tuân thủ pháp luật. Đồng thời, bám sát tình hình thực tế của Công ty để đưa ra các chủ trương, quyết sách nhằm chỉ đạo kịp thời và tạo điều kiện thuận lợi cho Ban điều hành hoàn thành nhiệm vụ, cùng Ban điều hành tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong công tác điều hành SXKD, đầu tư phát triển.

Công tác giám sát của Hội đồng quản trị đối với hoạt động của Ban điều hành luôn hiệu quả và đảm bảo Ban điều hành thực hiện theo định hướng của Công ty. Ban điều hành Công ty đã có rất nhiều cố gắng nỗ lực, sáng tạo, triển khai thực hiện nghiêm túc và có hiệu quả các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị; kiên quyết trong lãnh đạo, chỉ đạo và đề ra nhiều giải pháp đồng bộ trong công tác quản lý, điều hành nhằm thực hiện thắng lợi các mục tiêu, kế hoạch đã đề ra.

3. Đánh giá kết quả thực hiện chức trách của Hội đồng quản trị

Trước những khó khăn do ảnh hưởng của kinh tế toàn cầu, kinh tế ở trong nước, những khó khăn của ngành Thép và những khó khăn nội tại Công ty gặp phải, Hội đồng quản trị đã chủ động nhận định, phân tích đúng tình hình, kịp thời đề ra các mục tiêu, định hướng phù hợp với tình hình thực tế. Đồng thời, đề ra nhiều giải pháp quản lý, chỉ đạo thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh có hiệu quả như: Tăng cường công tác khoán chi phí, chỉ đạo thực hiện có hiệu quả các giải pháp về thực hành tiết kiệm, tiết giảm các chi phí; quản lý chặt chẽ chất lượng vật tư, nguyên nhiên liệu đầu vào; tái cơ cấu các đơn vị trực thuộc; tái cơ cấu phần vốn góp tại các công ty con công ty liên kết; tái cơ cấu tài sản và vốn của Công ty; thường xuyên quan tâm rà soát, quản lý vấn đề tồn kho chung của Công ty, đảm bảo định mức tồn kho hợp lý. Chủ động các giải pháp kỹ thuật và quản lý để tiết giảm định mức các chỉ tiêu tiêu hao và giảm chi phí giá thành. Đặc biệt quản lý việc điều tiết sản xuất giữa các đơn vị cán thép, xây dựng phương án phối hợp để có chi phí cán thép nhất trong toàn Công ty; thực hiện tiêu thụ quặng sắt chưa có nhu cầu sử dụng, giải quyết các vấn đề tồn tại của Dự án mở rộng sản xuất giai đoạn 2 theo chỉ đạo của Chính phủ và Bộ Công Thương... chính vì vậy, Công ty đã vượt qua những khó khăn, thách thức, duy trì sản xuất ổn định, sản xuất kinh doanh tăng trưởng, có hiệu quả, xóa được lỗ lũy kế, ổn định việc làm và thu nhập cho người lao động; quan tâm các hoạt động văn hóa thể thao, nhân đạo từ thiện; nội bộ đoàn kết thống nhất, trật tự an ninh được giữ vững.

Đạt được kết quả như trên, ngoài sự nỗ lực phấn đấu và quyết tâm cao của cả đội ngũ CNVC-LĐ trong toàn Công ty còn có sự quan tâm chỉ đạo, tạo điều kiện giúp đỡ của Chính phủ, các Ban, Bộ, ngành Trung ương, các địa phương, Tổng công ty Thép Việt Nam-CTCP, các cổ đông lớn, sự ủng hộ và chia sẻ của các Quý cổ đông.

Nhân dịp này, thay mặt lãnh đạo Công ty xin bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc đến sự quan tâm giúp đỡ, ủng hộ của các quý vị và mong muốn trong thời gian tới, Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên tiếp tục nhận được sự quan tâm giúp đỡ nhiều hơn nữa của các quý vị để Công ty tiếp tục thực hiện thắng lợi các mục tiêu, định hướng đã đề ra.

Phần thứ hai

PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY NĂM 2018

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Thực hiện nhiệm vụ năm 2018 trong điều kiện dự báo tình hình kinh tế vĩ mô ổn định và tăng trưởng, nhu cầu thị trường thép xây dựng tăng nhẹ; Công ty chủ động chuẩn bị đủ các điều kiện về vật tư nguyên liệu, thiết bị... đáp ứng yêu cầu sản xuất. Sản xuất gang đã dần đi vào ổn định, góp phần quan trọng trong giảm giá thành sản xuất của Công ty.

Tuy nhiên, Công ty vẫn phải đối mặt với những khó khăn: Giá nguyên liệu biến động khó lường, thị trường tiêu thụ thép trong nước cạnh tranh quyết liệt do cung vượt xa cầu, nhất là về giá các chủng loại thép xây dựng; giá thành sản xuất của Công ty vẫn còn cao, năng suất lao động thấp. Dự án giai đoạn 2 chưa có tiến triển trên hiện trường. Công ty đồng thời thực hiện các nhiệm vụ: đảm bảo SXKD có hiệu quả, đảm bảo việc làm, thu nhập cho người lao động; tiếp tục tổ chức sắp xếp tổ chức bộ máy và lao động, tái cơ cấu Công ty và tập trung tìm giải pháp để tiếp tục triển khai Dự án giai đoạn 2.

Để hoàn thành tốt nhiệm vụ năm 2018, Công ty tiếp tục tập trung thực hiện các giải pháp trong quản lý điều hành, đảm bảo chủ động và linh hoạt trong SXKD, coi trọng việc tranh thủ cơ hội thị trường, giảm giá thành sản phẩm, tăng sản lượng tiêu thụ, tạo điều kiện duy trì sản xuất kinh doanh có hiệu quả, ổn định việc làm, thu nhập, chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động; tiếp tục thực hiện tái cơ cấu, sắp xếp lao động toàn Công ty thận trọng, đảm bảo sự hợp lý; tập trung thực hiện Dự án giai đoạn 2 theo quan điểm chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ và Bộ Công Thương.

1. Về mục tiêu và chỉ tiêu kế hoạch dự kiến năm 2018:

Trước những khó khăn nêu trên, để duy trì sản xuất ổn định, giảm các chi phí để hạ giá thành, nâng cao sức cạnh tranh của sản phẩm thép TISCO, Công ty đề ra các chỉ tiêu kế hoạch chủ yếu như được nêu tại Tờ trình số **57** /TTr-GTTN ngày **28** tháng **5** năm 2018 của Hội đồng quản trị Công ty về việc phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh và Đầu tư phát triển năm 2018 của Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên.

2. Biện pháp triển khai thực hiện:

a) Về công tác quản trị doanh nghiệp

- Tiếp tục thực hiện các nội dung công tác đã nêu tại Nghị quyết số 112/NQ-GTTN ngày 09/10/2017 và các Nghị quyết, Quyết định năm 2017. Đồng thời tổ chức rà soát và chấn chỉnh thực hiện các nội dung kiến nghị của Ban kiểm soát Công ty tại văn bản số 18/BC-GTTN ngày 25/12/2017.

- Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện tốt chủ trương khoán chi phí, các quy chế, quy định; đề cao trách nhiệm người đứng đầu trong giải quyết các vấn đề SXKD từ đơn vị, phòng ban. Tăng cường sự phối hợp cộng tác có hiệu quả giữa các đơn vị và phòng ban Công ty, giảm thủ tục nhằm nâng cao trách nhiệm của đơn vị, phòng ban, nâng cao hiệu quả điều hành.

- Rút kinh nghiệm việc triển khai Đề án sắp xếp lại cơ cấu tổ chức và biên chế lao động. Lãnh đạo trực tiếp rà soát từng đơn vị, bắt đầu từ cơ quan Công ty; kết hợp với thay đổi quy trình, thủ tục trong quản lý đảm bảo tính chuyên nghiệp, hiệu quả cao.

- Tiếp tục rà soát bổ sung, hoàn thiện các quy chế quy định quản lý nội bộ cho phù hợp với thực tiễn về quản lý; quy hoạch, đánh giá bổ nhiệm cán bộ hợp lý...

- Tiếp tục rà soát bổ sung, hoàn thiện các quy chế, quy định quản lý nội bộ cho phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành của Nhà nước và Công ty, trình cấp thẩm quyền phê duyệt theo quy định:

+ Các quy chế, quy định về tiêu thụ sản phẩm, mua bán vật tư hàng hóa của Công ty;

+ Điều lệ tổ chức hoạt động và Quy chế nội bộ về quản trị công ty theo phụ lục số 01 và 02 Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22/9/2017 của Bộ Tài chính báo cáo Hội đồng quản trị cty trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018 theo quy định.

b) Về công tác tổ chức sản xuất kinh doanh:

- Tăng cường bám sát thị trường, tranh thủ thời cơ thị trường thuận lợi, tập trung lãnh đạo các đơn vị thực hiện tốt việc khoán chi phí trong sản xuất; phối hợp chặt chẽ giữa các đơn vị và phòng ban Công ty, kịp thời tham mưu tiêu thụ hiệu quả, xây dựng kế hoạch sản xuất sát thực tế. Tăng cường hơn nữa việc thực hành tiết kiệm chi phí quản lý, giảm giá thành sản phẩm, tạo cơ hội tiêu thụ. Đây là giải pháp quan trọng cần tiếp tục chỉ đạo thực hiện nghiêm túc, có trách nhiệm của cả đội ngũ đặc biệt là vai trò của người đứng đầu cấp ủy và ban điều hành các cấp.

- Tập trung thực hiện tốt công tác kiểm tra bảo dưỡng, sửa chữa thiết bị, bảo hộ lao động và thực hiện quy trình làm việc nhằm đáp ứng yêu cầu sản xuất, không để sự cố lớn thiết bị, an toàn tuyệt đối cho người lao động. Thực hiện nghiêm túc công tác phòng chống cháy nổ, diễn tập cứu nạn, cứu hộ. Tăng cường kiểm tra, sát hạch thực hiện quy trình, quy phạm trong sản xuất.

- Tổ chức khai thác nguyên liệu có hiệu quả, bền vững, giải quyết mối quan hệ giữa kinh tế - kỹ thuật - xã hội để sử dụng lâu dài, chỉ đạo thực hiện tốt quy trình sản xuất nhằm ổn định chất lượng than cốc, lò cao, luyện thép và cán thép; thực hiện nghiêm quy định mua và sử dụng vật tư nguyên liệu, phụ tùng, dịch vụ phục vụ sản xuất, sửa chữa, xây dựng... của Công ty, có mức dự trữ hợp lý.

- Tăng cường quản lý thực hiện hệ thống quản lý chất lượng và chuyển đổi phiên bản đúng kế hoạch. Xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm chính sách chất lượng của Công ty.

- Công tác tiêu thụ sản phẩm: Tập trung nghiên cứu tình hình thị trường để xác định nhu cầu, chủng loại sản phẩm, tiếp tục thực hiện đa dạng hóa sản phẩm, xác định sản phẩm đặc thù, chất lượng và dịch vụ bán hàng tốt là yếu tố cạnh tranh cơ bản ngoài giá để chỉ đạo sản xuất, điều hành linh hoạt về giá và chính sách bán hàng đáp ứng yêu cầu. Tiếp tục xúc tiến mở rộng thị trường, đa dạng hóa sản phẩm, trong đó có sản phẩm thép kéo dây, thép hình các loại, tăng tính chủ động trong tiêu thụ. Tăng cường hơn nữa việc kiểm soát thực hiện quy chế tiêu thụ. Tiếp tục có cơ chế đặc thù đẩy mạnh tiêu thụ thép vào các công trình, dự án; hoàn thiện cơ chế khuyến khích tăng sản lượng tiêu thụ, khen thưởng việc phát hiện và xử lý các vi phạm Quy chế tiêu thụ, khuyến khích đội ngũ làm trực tiếp tại các chi nhánh. Có cơ chế luân chuyển cán bộ giám sát thị trường nhằm tăng hiệu quả công tác.

- Về Phát triển sản phẩm thép dự án: Để nâng cao uy tín thương hiệu thép TISCO đối với các dự án, công trình cần tập trung sản xuất các sản phẩm đảm bảo đạt chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN với các mức thép CB400 và CB500, đặc biệt quan tâm về cơ tính và đơn trọng sản phẩm. Trong trường hợp sản xuất theo tiêu chuẩn, mức thép khác thì đơn trọng sản phẩm phải tuân thủ theo tiêu chuẩn, quy chuẩn quy định.

c) Về công tác kỹ thuật:

Tiếp tục triển khai thực hiện các giải pháp kỹ thuật, các đề tài nghiên cứu nhằm giảm tiêu hao trong sản xuất; kiểm soát tốt công nghệ, hạn chế sự cố để giảm tiêu hao do chủ quan. Cụ thể:

- Tranh thủ thời tiết khô ráo tổ chức thực hiện tốt khai thác tận thu than tại Mong lộ thiên của Phấn Mễ; Phối hợp làm tốt công tác khai thác than Mỏ Cánh Chìm để đảm bảo kế

hoạch sản xuất than mỡ của Công ty; Giám sát chặt chẽ chất lượng và phối liệu than mỡ để cải thiện chất lượng than cốc luyện kim; Tiếp tục thực hiện tốt giải pháp trung hòa quặng Tiến Bộ để ổn định chất lượng phục vụ cho sản xuất và bán ngoài; Triển khai các công tác nghiên cứu chuyển đổi công nghệ khai thác lộ thiên mong Bắc Lăng Cẩm sang công nghệ khai thác hầm lò; Tiếp tục triển khai các công tác liên quan đến thủ tục pháp lý của các mỏ.

- Giám sát tốt công tác phối liệu, quy trình vận hành khâu luyện cốc để ổn định chất lượng cốc luyện kim; Tiếp tục rà soát quy trình vận hành để hạn chế tối đa sự cố, nâng cao sản lượng gang sản xuất; Tiếp tục rà soát các quy trình nấu luyện thép để giảm các chỉ tiêu hao vật tư, nguyên vật liệu và nâng cao chất lượng; Tổ chức thực hiện sản xuất thép đảm bảo chất lượng cho sản phẩm thép cuộn $\Phi 6,5$ theo tiêu chuẩn ASTM mác SAE 1008 đáp ứng cho thị trường kéo rút dây;

- Tổ chức tốt các giải pháp tăng tỷ lệ nạp lò để giảm tiêu hao nhiên liệu tại Nhà máy cán thép Thái Nguyên. Tập trung chỉ đạo tốt công tác sản xuất thép hình chữ I, chữ C và thép góc để đáp ứng nhu cầu thị trường. Tiếp tục nghiên cứu cải tiến thiết bị dây chuyền cán thép của Nhà máy Cốc Hóa, Nhà máy cán thép Lưu Xá để nâng cao sản lượng, cải thiện chất lượng và giảm các chỉ tiêu hao; Chuẩn bị các điều kiện thực hiện sản xuất thép hình chữ I, chữ C theo công nghệ mới để giảm giá thành và ổn định chất lượng;

Tăng cường rà soát việc thực hiện các chỉ tiêu hao ở tất cả các khâu để làm tốt công tác tham mưu cho Tổng Giám đốc chỉ đạo, điều hành.

d) Về công tác quản lý chất lượng:

Duy trì tốt công tác quản lý kiểm tra, phúc tra chất lượng vật tư, nguyên liệu đầu vào, tăng cường kiểm soát chất lượng sản phẩm theo đúng yêu cầu tác nghiệp sản xuất để hạn chế tối đa sản phẩm không đạt chất lượng lọt lưới ra ngoài thị trường. Tham mưu cho Tổng Giám đốc bổ xung hoàn thiện các quy chế, quy định của Công ty về công tác quản lý và kiểm soát chất lượng gắn trách nhiệm của người lao động với chất lượng sản phẩm. Duy trì và vận hành hệ thống quản lý chất lượng, hệ thống quản lý môi trường theo ISO 9001, ISO 14.001 và hệ thống phòng thử nghiệm theo tiêu chuẩn ISO/IEC/17025:2005 - VILLAS 077.

đ) Về công tác an toàn lao động - Bảo vệ môi trường:

Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục về AT - VSLĐ & BVMT trong CNVC; Tổ chức tốt công tác huấn luyện định kỳ về ATLĐ theo đúng quy định; Giám sát thực hiện công tác ATLĐ và BVMT trong quá trình sửa chữa và thi công các hạng mục của các đơn vị trong toàn Công ty; Triển khai kế hoạch quan trắc môi trường năm 2018; Tiếp tục hoàn thiện các thủ tục pháp lý về BVMT của các đơn vị thành viên, triển khai thực hiện kế hoạch quan trắc môi trường tự động chất thải; Quan tâm thực hiện đầy đủ các chế độ về BHLĐ đối với người lao động theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước; Tăng cường công tác kiểm tra và tự kiểm tra về AT-VSLĐ và BVMT của các cấp nhằm giảm thiểu số vụ TNLĐ, sự cố thiết bị và ô nhiễm môi trường góp phần nâng cao hiệu quả SX - KD. Hướng dẫn và chỉ đạo các đơn vị xây dựng kế hoạch AT-VSLĐ-BVMT năm 2018.

e) Về công tác tài chính và công nợ:

- Về công tác tài chính: Tiếp tục chủ động làm việc với các ngân hàng để huy động đủ vốn cho sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển. Tăng cường hơn nữa việc kiểm tra, kiểm soát các chi phí, kiểm toán nội bộ, việc chấp hành các quy chế, quy định của Công ty; thực hiện tốt việc kiểm kê tài sản 0h ngày 01/01/2018, 0h ngày 01/7/2018 cũng như việc lập các báo cáo tài chính theo quy định.

- Tích cực chủ động làm việc với ngân hàng thu xếp đủ vốn phục vụ sản xuất ổn định. Tiếp tục làm việc với các cơ quan, có liên quan đề tái cơ cấu vốn cho Dự án giai đoạn 2.

- Bám sát cơ quan chức năng giải quyết các khoản công nợ còn tồn đọng. Thuê tư vấn pháp lý bảo vệ quyền lợi hợp pháp của Công ty.

g) Về Dự án mở rộng sản xuất giai đoạn 2 Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên:

- Tiếp tục triển khai thực hiện các chỉ đạo của Hội đồng quản trị Tổng công ty Thép Việt Nam-CTCP tại văn bản số 1641/VNS-QLĐT ngày 11/12/2017 về việc triển khai thực hiện Quyết định số 1468/QĐ-TTg ngày 29/9/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Đề án xử lý các tồn tại yếu kém của một số dự án, doanh nghiệp chậm tiến độ, kém hiệu quả thuộc ngành Công Thương”. Xây dựng kế hoạch khắc phục những tồn tại mà Thanh tra Chính phủ nêu ra đối với Dự án mở rộng sản xuất giai đoạn 2 Công ty gang thép Thái Nguyên.

- Chỉ đạo tăng cường công tác bảo vệ tài sản khu vực Dự án, tuyệt đối không để xảy ra mất mát tài sản, mất an ninh trật tự liên quan đến người nước ngoài.

- Tiếp tục tập trung giải trình các nội dung theo yêu cầu của cấp trên về Dự án. Thực hiện tốt lưu trình thoái vốn Nhà nước tại Công ty, chủ động giải pháp thực hiện phương án đã trình duyệt để triển khai tiếp Dự án ngay khi có điều kiện.

h) Đối với các dự án đầu tư khác:

Bám sát kế hoạch đầu tư năm 2018 để triển khai thực hiện có hiệu quả, tiếp tục triển khai thực hiện Dự án đầu tư Máy đúc liên tục 500.000 tấn năm và hệ thống nạp phôi nóng; đặc biệt quan tâm đến tiến độ và chất lượng của các dự án.

Tiếp tục triển khai thực hiện các dự án dở dang; đôn đốc, giải quyết nhanh những vướng mắc phát sinh trong quá trình thi công, giám sát chặt chẽ các gói thầu đảm bảo chất lượng, có hiệu quả.

i) Xây dựng và hoàn thiện các phương án quản lý sử dụng có hiệu quả đất đai và bất động sản của Công ty, kể cả các phương án về quản lý có hiệu quả đối với Mỏ sắt và Cán thép Tuyên Quang, Mỏ quặng zít Phú Thọ.

k) Về chỉ đạo thực hiện các công tác khác:

- Tổ chức và hướng dẫn các đơn vị trong toàn Công ty thực hiện tốt công tác lao động tiền lương, chế độ chính sách đối với người lao động theo đúng quy định.

- Tiếp tục đổi mới phương thức công tác và nâng cao chất lượng đội ngũ, phương tiện hỗ trợ làm việc của lực lượng bảo vệ. Tăng cường công tác tuần tra canh gác, đảm bảo trật tự trị an; bảo vệ tài sản của Công ty và khu vực của Dự án. Phối hợp chặt chẽ với cơ quan chuyên môn và địa phương trong thực thi nhiệm vụ. Phối hợp bảo vệ an toàn cho người nước ngoài đang tạm trú và làm việc tại Công ty. Triển khai thực hiện tốt công tác an ninh quốc phòng, quân sự địa phương theo chỉ đạo của cấp trên.

- Hướng dẫn, kiểm tra việc triển khai thực hiện công tác văn thư lưu trữ, nghiệp vụ văn phòng, Thi đua khen thưởng tại Công ty và các đơn vị.

- Duy trì tốt công tác thanh tra, kiểm tra, kiểm soát; giải quyết, xử lý kịp thời, đúng thẩm quyền các vụ việc theo đơn thư khiếu nại tố cáo.

- Tăng cường và quyết liệt hơn nữa trong việc chỉ đạo và phối hợp giữa các phòng ban, chi nhánh; tiếp tục tranh thủ sự ủng hộ của Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương, tỉnh Thái Nguyên và Tổng Công ty Thép Việt Nam, phối hợp chặt chẽ với các công ty thuộc Hiệp hội Thép Việt Nam, các đơn vị trong ngành để có sự phối hợp tốt trong công tác tiêu thụ nhằm đảm bảo hiệu quả.

- Tổ chức phát động phong trào thi đua trong CNVC-LĐ với những mục tiêu cụ thể; tiếp tục tổ chức thao diễn kỹ thuật, thi chọn lao động giỏi lần thứ 48 đảm bảo thiết thực, có hiệu quả. Chăm lo sức khỏe, giám định y khoa, bệnh nghề cho người lao động. Duy trì tốt các hoạt động tuyên truyền, văn hoá thể thao, tham quan, du lịch phù hợp. Tích cực tham gia các phong trào của địa phương, ủng hộ các hoạt động xã hội nhân đạo từ thiện. Thực hiện tốt việc chăm lo đời sống vật chất, tinh thần nhằm động viên CNVC-LĐ. Thực hiện đầy đủ các chế độ, quyền lợi đối với người lao động. Làm tốt công tác vệ sinh môi trường, cải thiện điều kiện làm việc, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm, ăn ca và bồi dưỡng độc hại cho

CNVC-LĐ. Tăng cường thực hiện Quy chế Dân chủ ở cơ sở và Quy chế Văn hóa doanh nghiệp của Công ty; nâng cao chất lượng tổ chức đối thoại định kỳ tại đơn vị. Vận động cán bộ, đảng viên và CNVC-LĐ thực hiện văn hóa doanh nghiệp, phòng chống các tệ nạn xã hội; tham gia tốt các hoạt động ủng hộ, trợ giúp nhân đạo từ thiện do địa phương và Trung ương phát động.

- Tiếp tục chỉ đạo người đại diện chính phần vốn tại các công ty con, công ty liên kết thực hiện nghiêm túc quy chế đã ban hành. Triển khai thực hiện phương án tái cơ cấu vốn tại các doanh nghiệp khác theo đúng yêu cầu đề ra.

II. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Trên cơ sở chiến lược phát triển Công ty giai đoạn 2014 đến 2020, tầm nhìn đến năm 2025 và các mục tiêu định hướng của Công ty đến năm 2019 đã được Đại hội đồng cổ đông nhiệm kỳ 2014-2019 biểu quyết thông qua. Hội đồng quản trị tiếp tục tăng cường công tác chỉ đạo kiểm tra, giám sát Ban điều hành triển khai thực hiện có hiệu quả các Nghị quyết và Quyết định của Hội đồng quản trị nhằm thực hiện thắng lợi các mục tiêu, định hướng của Công ty. Đồng thời, tăng cường công tác kiểm soát, quản lý vốn và người đại diện của Công ty tại các doanh nghiệp khác.

2. Tiếp tục bám sát, theo dõi sát sao diễn biến tình hình kinh tế trong nước, quốc tế và hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, chủ động phân tích nắm bắt tình hình để có những nhận định, đánh giá đúng đắn, từ đó kịp thời đưa ra những quyết sách, các biện pháp quản lý, chỉ đạo phù hợp, định hướng cho Ban điều hành tổ chức thực hiện nhiệm vụ đạt hiệu quả cao nhất.

3. Chỉ đạo sửa đổi, bổ sung các quy chế, quy định quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị cho phù hợp với tình hình thực tế, phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên, đồng thời tiếp tục duy trì tổ chức chế độ họp theo đúng quy định.

Nhiệm vụ của Công ty năm 2018 và những năm tiếp theo rất nặng nề với nhiều khó khăn, thách thức. Song với những nỗ lực cố gắng của cả đội ngũ, cùng với truyền thống trên 58 năm xây dựng và phát triển sẽ tạo thêm niềm tin, sức mạnh và những kinh nghiệm quý báu để đội ngũ vững vàng tiếp tục thực hiện tốt nhiệm vụ được giao. Công ty sẽ vượt qua khó khăn và thực hiện thắng lợi các mục tiêu, kế hoạch đã đề ra. Hội đồng quản trị Công ty rất mong tiếp tục nhận được sự chia sẻ và đóng góp ý kiến của các Quý vị cổ đông để giúp cho hoạt động của Hội đồng quản trị ngày càng tốt hơn, vì sự phát triển của Công ty. *l. lchog*

Nơi nhận:

- Các thành viên HĐQT, BKS;
- Các cổ đông;
- Tổng Giám đốc Công ty;
- Các Phó Tổng Giám đốc Công ty;
- Các chi nhánh, phòng ban Công ty;
- Lưu: VT, (Khoa.200bản).

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



[Handwritten signature]
Nguyễn Văn Tuấn

Phụ lục 01

BÁO CÁO THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ NĂM 2017
(Kèm theo Báo cáo số 50 /BC-GTTN ngày 28/5/2018 của Hội đồng quản trị Công ty)

Đơn vị tính : Tỷ đồng

TT	Tên dự án	Kế hoạch giải ngân				Thực hiện giải ngân năm 2017						
		Tổng số	Trong đó			Tổng số	Trong đó			Chia ra		
			TDNN	VTM	DN		TDNN	VTM	DN	Xây lắp	TB	khác
1	Đầu tư mở rộng sản xuất giai đoạn 2	1.204,0	591,0	587,0	26	28,1			28,1	2,9		25,3
2	Dự án đầu tư khai thác mỏ quặng sắt Tầng sâu Núi quặng.	13,80		13,8		1,05		0,25	0,80	0,05		1,00
3	Đầu tư khai thác tuyến IX-XII Nam Làng Cẩm - Mỏ than Phấn Mễ	29,0		20,3	8,7	0,17			0,17			0,17
4	Dự án đầu tư trạm khí than tổng hợp phục vụ sản xuất	2,0			2,00	0,00						
5	Thuê Tư vấn lập dự án Chuyển đổi khai thác lộ thiên sang khai thác hầm lò mỏ than Phấn Mễ	0,5			0,5	0,0						
6	Thăm dò tuyến XII-XV Nam Làng Cẩm - Mỏ than Phấn Mễ	0,58			0,58	0,6			0,6			0,6
7	Thăm dò nâng cấp trữ lượng mỏ sắt Ngườm Chàng Cao Bằng (Trong phạm vi đã được cấp mỏ)	0,50			,50	0,0						

TT	Tên dự án	Kế hoạch giải ngân				Thực hiện giải ngân năm 2017						
		Tổng số	Trong đó			Tổng số	Trong đó			Chia ra		
			TDNN	VTM	DN		TDNN	VTM	DN	Xây lắp	TB	khác
8	Nâng cấp phần mềm kế toán BRAVO	0,15			0,150	0,150			0,150			0,150
9	Đầu tư xây dựng khai thác mỏ quặng sắt Hòa Bình- Trại cau.	0,5			0,5	0,0						
10	Dự án thăm dò mỏ quặng sắt Bình ca - Tuyên Quang	2,9			2,90	0,0						
11	Thăm dò bổ sung tuyến VII- IX Nam Làng Cẩm- Phấn Mễ	1,13			1,1	0,39			0,389			0,389
12	Thăm dò mỏ sắt khu Sùng Đô, xã Sùng Đô, huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái	1,0			1,0	0,00						
13	Thăm dò mỏ sắt khu Da giẽ, xã An Lương, huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái	0,8			0,8	0,00						
	Cộng	1.256,86	591,00	621,10	44,76	30,50	0,00	0,25	30,25	2,91	0,00	27,60

Khoa